

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 7

TUẦN 12 (TỪ 21/11 ĐẾN 25/11)

**Period 34**

**UNIT 4: COMMUNITY SERVICES**

**LESSON 2-1 (New words)**

**I. New words**

|                  |       |                 |                        |
|------------------|-------|-----------------|------------------------|
| - clean up       | (v)   | /kli:n ʌp/      | : dọn dẹp              |
| - donate         | (v)   | /doʊˈneɪt/      | : tặng, quyên góp      |
| → donation       | (n)   | /doʊˈneɪ.ʃən/   | : sự quyên góp         |
| - plant          | (v)   | /plænt/         | : trồng cây            |
| - raise          | (v)   | /reɪz/          | : gây quỹ              |
| - recycle        | (v)   | /riːˈsaɪ.kəl/   | : tái chế              |
| → recycled       | (adj) | /ˌriːˈsaɪ.kəld/ | : tái chế              |
| - soup kitchen   | (n)   | /su:p ˈkiʃən/   | : súp gà               |
| - volunteer      | (v)   | /ˌvɒləntɪˈtɪər/ | : tình nguyện (làm gì) |
| → voluntary      | (adj) | /ˈvɒl.ənˌter.i/ | : tình nguyện          |
| - pick up + s.th | (v)   | /pɪk/ ʌp/       | : nhặt, lượm           |

**II. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence.**

- That little car \_\_\_\_\_ trash from the streets once a week.  
A. picks up                      B. donates                      C. plants                      D. raises
- We \_\_\_\_\_ a lot of money at the charity event.  
A. clean up                      B. plant                      C. raise                      D. pick up
- My father \_\_\_\_\_ flowers and trees in the garden.  
A. recycles                      B. donates                      C. plants                      D. cleans
- Do you \_\_\_\_\_ the plastic bags on the beach?  
A. donate                      B. plant                      C. raise                      D. pick up
- The Japanese \_\_\_\_\_ more than half their waste paper.  
A. clean                      B. recycle                      C. plant                      D. bake
- What kinds \_\_\_\_\_ things could you do to help your local community?  
A. on                      B. for                      C. of                      D. off
- My class raised money \_\_\_\_\_ some poor children in my neighborhood.  
A. to help                      B. helping                      C. help                      D. helps
- Let's do some \_\_\_\_\_ work!  
A. recycle                      B. volunteer                      C. help                      D. raise
- We need \_\_\_\_\_ more money to help more people.  
A. raise                      B. to raise                      C. raising                      D. raised
- What did Annie \_\_\_\_\_ up?  
A. help                      B. recycle                      C. pick                      D. plant

**UNIT 4: COMMUNITY SERVICES**

**LESSON 2-2 (Grammar)**

**I. Grammar: Past Simple with regular verbs (Thì quá khứ đơn với động từ có quy tắc)**

**1. Cách sử dụng**

- Diễn tả hành động đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ.

**2. Công thức của thì quá khứ đơn.**

❖ **Động từ to be**

(+) S + **was/ were** + (O)

(-) S + **wasn't/ weren't** + (O)

(?) **Was/ Were** + S + (O)?

→ Yes, S + **was/ were**.

→ No, S + **wasn't/ weren't**.

**Lưu ý:** I, He, She, It, danh từ số ít + **was**

We, You, They, danh từ số nhiều + **were**

❖ **Động từ thường**

(+) S + **V-ed**

(-) S + **didn't** + V(nguyên mẫu)

(?) **Did** + S + V(nguyên mẫu)?

→ Yes, S + did.

→ No, S + didn't.

**3. Dấu hiệu nhận biết**

- yesterday (hôm qua)

- last night/ week/ month/... (Tối qua/ tuần trước/ tháng trước...)

- ago (cách đây), (two hours ago: cách đây 2 giờ/ two weeks ago: cách đây 2 ngày...)

- in + thời gian trong quá khứ (in 1990...)

- when: khi (when I was young/ When she was ten/ ....)

**4. Cách thêm -ed vào sau động từ**

|                                                                                                                 |               |                 |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------|--------------------|
| a) Thêm “ed” vào đằng sau các động từ thường<br>b)                                                              | <b>Ví dụ:</b> | want - wanted   | finish - finished  |
|                                                                                                                 |               | look - looked   | help - helped      |
| b) Những động từ tận cùng là “e” hoặc “ee” chúng ta chỉ thêm “d” vào sau động từ.                               | <b>Ví dụ:</b> | live - lived    | agree - agreed     |
|                                                                                                                 |               | love - loved    | believe - believed |
| c) Đối với những động từ tận cùng là “y” + Nếu trước “y” là một nguyên âm (u,e,o,a,i), ta thêm “ed” bình thường | <b>Ví dụ:</b> | play - played   | study - studied    |
|                                                                                                                 |               | stay - stayed   | worry - worried    |
|                                                                                                                 |               | enjoy - enjoyed | marry - married    |

|                                                                                                                                                                              |               |                                  |                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------|------------------------------------------|
| + Nếu trước “ <b>y</b> ” là một phụ âm - ta đổi “ <b>y</b> ” thành “ <b>i</b> ” rồi thêm “ <b>ed</b> ”                                                                       |               |                                  |                                          |
| d) Động từ một âm tiết, tận cùng bằng <b>phụ âm + nguyên âm + phụ âm</b> (trừ những từ kết thúc bằng <b>h, w, x, y</b> ), ta phải gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm “ <b>ed</b> ” | <b>Ví dụ:</b> | stop - stopped<br>plan - planned | fit - fitted ...                         |
| e) Động từ có 2 âm tiết trở lên, âm tiết cuối cùng kết thúc bằng <b>phụ âm + nguyên âm + phụ âm</b> và là âm tiết nhấn trọng âm, ta cũng gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm -ed.   | <b>Ví dụ:</b> | prefer - preferred               | regret – regretted<br>commit – committed |

## II. Fill in the blanks with the correct form of the verbs

- Last month, I \_\_\_\_\_ warm clothes and my old toys. (donate)
- Yesterday I \_\_\_\_\_ up the park near my house. (clean)
- My sister and I \_\_\_\_\_ at home last night. (not be)
- \_\_\_\_\_ you \_\_\_\_\_ trees and flowers yesterday? (plant)
- Last week, The Robinsons \_\_\_\_\_ to a new apartment. (move)
- Last Sunday, they \_\_\_\_\_ at a soup kitchen. (volunteer)
- The beach was dirty so we \_\_\_\_\_ up the garbage. (pick)
- The weather \_\_\_\_\_ very good yesterday. (not be)
- They \_\_\_\_\_ their father do the housework two days ago. (help)
- I \_\_\_\_\_ the piano when I was young. (not play)

## III. Use the correct form of the word given in each sentence.

- Offices can easily become more environmentally-friendly by using \_\_\_\_\_ paper. (recycle)
- More than 1000 \_\_\_\_\_ took part in the Green Summer Campaign. (volunteer)
- How about \_\_\_\_\_ a talent show? (organize)
- Let's ask your sister to help design posters because she is an \_\_\_\_\_. (art)
- I'd like to make a small \_\_\_\_\_ to the local community. (donate)
- The article was about the World Health \_\_\_\_\_. (Organize)
- He went \_\_\_\_\_ to the police to explain what he had done. (volunteer)
- Everyone can help the community in \_\_\_\_\_ ways. (differ)
- If you want more \_\_\_\_\_ about the event, please contact the principal. (inform)
- We raise money to build a house for the \_\_\_\_\_. (home)

**Period 36**

**UNIT 4: COMMUNITY SERVICES**

**LESSON 2-3 (Pronunciation)**

**Cách phát âm “-ed”**

1. **Đọc là /ɪd/:** khi tận cùng của động từ là /t/, /d/

Ex: wanted /'wɒn.tɪd/, needed /'niː.dɪd/, added /ædɪd/,...

2. **Đọc là /t/:** khi tận cùng của động từ là /ch/, /s/, /x/, /sh/, /k/, /f/, /p/

Ex: watched /wɒtʃt/, missed /mɪst/, hoped /hoʊpt/, coughed /kɔːft/, fixed /fɪkst/,...

3. **Đọc là /d/:** khi tận cùng của động từ là các phụ âm và nguyên âm còn lại

Ex: lived /lɪvd/, allowed /ə'laʊd/,...

**I. Find the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.**

- |                             |                       |                      |                        |
|-----------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|
| 1. A. introduced <u>ed</u>  | B. donated <u>ed</u>  | C. decided <u>ed</u> | D. collected <u>ed</u> |
| 2. A. picked <u>ed</u>      | B. liked <u>ed</u>    | C. stopped <u>ed</u> | D. happened <u>ed</u>  |
| 3. A. volunteered <u>ed</u> | B. cleaned <u>ed</u>  | C. planted <u>ed</u> | D. played <u>ed</u>    |
| 4. A. helped <u>ed</u>      | B. washed <u>ed</u>   | C. picked <u>ed</u>  | D. donated <u>ed</u>   |
| 5. A. cleaned <u>ed</u>     | B. attended <u>ed</u> | C. visited <u>ed</u> | D. started <u>ed</u>   |

**II. Find the word that differs from the other three in the position of primary stress.**

- |                   |             |                |              |
|-------------------|-------------|----------------|--------------|
| 1. A. competition | B. opinion  | C. environment | D. community |
| 2. A. recycle     | B. vacation | C. important   | D. organize  |
| 3. A. artist      | B. event    | C. homeless    | D. money     |
| 4. A. donate      | B. talent   | C. workshop    | D. contact   |
| 5. A. volunteer   | B. recycle  | C. donation    | D. collect   |

**III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the space in the following passage.**

This Sunday, the District School will (1) \_\_\_\_\_ a community event to (2) \_\_\_\_\_ funds to help poor children. The event includes a buffet, craft workshops and dance shows for people (3) \_\_\_\_\_ all ages. Some famous singers will also appear at the event. Join us to see (4) \_\_\_\_\_ they are! Tickets are \$20 for adults and \$12 for children. All the money will go to (5) \_\_\_\_\_ children. Tickets can be (6) \_\_\_\_\_ at the school library or by contacting the librarian, Anna Smiths.

- |                |               |                 |                |
|----------------|---------------|-----------------|----------------|
| 1. A. organize | B. organizing | C. organization | D. to organize |
| 2. A. do       | B. clean      | C. raise        | D. help        |
| 3. A. on       | B. in         | C. of           | D. to          |
| 4. A. when     | B. who        | C. where        | D. why         |
| 5. A. rich     | B. poor       | C. beautiful    | D. pretty      |
| 6. A. bought   | B. buy        | C. make         | D. have        |

**IV. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences.**

1. planted/ in her/ flowers/ She/ and trees/ garden/.//

→She \_\_\_\_\_

2. lots of/ charity/ He/ things/ local/ to the/ donated/.//

→He \_\_\_\_\_

3. to help/ What/ your/ did you/ community/ do/?//

→What \_\_\_\_\_

4. have/ at/ Let's/ the school gate/ the craft fair /.//

→Let's \_\_\_\_\_

5. the charity week / Our school/ over ten million dong/ raised/ after /.//

→ Our school \_\_\_\_\_

**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN**

**TỔ TIẾNG ANH**

**TIẾNG ANH 7**

**TUẦN 12 (TỪ 21/11 ĐẾN 25/11)**

**PHIẾU TỰ HỌC**

**Period 34: Unit 4 – Lesson 2-1**

**Period 35: Unit 4 – Lesson 2-2**

**Period 36: Unit 4 – Lesson 2-3**

**New Words (trang 31)**

- a. plant trees and flowers
- raise money
- clean up parks and streets
- recycle cans and bottles
- donate books and old clothes

**Listening (trang 31)**

- a. → 1. To find out how students helped their community
- b. 1. b
- 2. a
- 3. b
- 4. c
- 5. c

**Grammar (trang 32)**

- b. 1. volunteered                      2. cleaned up                      3. raised
- 4. donated / didn't use              5. collected                      6. planted
- c. 1. Đức cleaned up the park last month.
- 2. Lan didn't plant flowers yesterday.
- 3. Last week, Đức and Lan donated clothes.
- 4. Did Lan clean up streets two weeks ago?
- 5. Đức and Lan didn't volunteer at a soup kitchen.
- 6. Did Đức donate books three days ago?

## SỬA BÀI TẬP TUẦN 11

### UNIT 4: COMMUNITY SERVICES

#### LESSON 1-1 (NEW WORDS)

#### II. Write the suitable word for each picture

1. car wash
2. bake sale
- ~~3. craft fair~~
4. talent show
5. fun run



3. craft fair



2 . bake sale



5. fun run



4. talent show



1. car wash

#### III. Choose the word or phrase (A, B, C OR D) that best fits the space in each sentence

1. The United Nations says that all the children under 18 have the \_\_\_\_\_ to live, be healthy and happy.

- A. voucher      **B. right**      C. coupon      D. ticket

2. The 100 meters is his best \_\_\_\_\_.

- A. event**      B. problem      C. lesson      D. song

3. There are many \_\_\_\_\_ campaign.

- A. soldiers      B. doctors      **C. volunteers**      D. workers

4. My teacher always says to us: "You must be in \_\_\_\_\_ with new information.

- A. employ      B. take      **C. contact**      D. cope

5. There are many kinds of \_\_\_\_\_ in that toy shop.

- A. stuffed animals**      B. pets      C. extinct animals      D. wild animals

6. There will be a \_\_\_\_\_ about School Violence at Cultural House next week.

- A. meeting      **B. workshop**      C. festival      D. contest

7. How about organizing a \_\_\_\_\_ for the poor ? - That's a good idea.

- A. car wash**      B. house      C. school      D. hospital

8. Many talented artists will be in a/an \_\_\_\_\_ to display their products.

- A. examination      B. village      **C. craft fair**      D. fair

9. The \_\_\_\_\_ says that all children under 18 have the right to live, be healthy and happy.

- A. United Nations**      B. World Health Organization  
C. Pesion Fund      D. Government Fund

10. We will organize a charity event such as: \_\_\_\_\_, car wash, fun run, ... to help street children.

A. house

**B. bake sale**

C. orphanage

D. poorhouse

## **UNIT 4: COMMUNITY SERVICES**

### **LESSON 1-2 (GRAMMAR)**

#### **II. Fill in the blanks with the correct form of the verbs**

1. Let's \_\_\_\_\_ **have** \_\_\_\_\_ a fun run (have)
2. How about we \_\_\_\_\_ **organize** \_\_\_\_\_ a bake sale for poor children? (organize)
3. We should \_\_\_\_\_ **take** \_\_\_\_\_ morning exercises to keep fit (take)
4. My mother said I shouldn't \_\_\_\_\_ **stay** \_\_\_\_\_ up late (stay)
5. How about \_\_\_\_\_ **eating** \_\_\_\_\_ in fast food restaurant? (eat)
6. Children should \_\_\_\_\_ **go** \_\_\_\_\_ to bed early (go)
7. The principal says: we shouldn't \_\_\_\_\_ **have** \_\_\_\_\_ the event outside (have)
8. We should \_\_\_\_\_ **practice** \_\_\_\_\_ speaking English with native speakers (practice)
9. Let's \_\_\_\_\_ **not have** \_\_\_\_\_ the craft fair at the school gym (not have)
10. What kind of charity event should we \_\_\_\_\_ **organize** \_\_\_\_\_? (organize)

### **Period 33**

## **UNIT 4: COMMUNITY SERVICES**

### **LESSON 1-3 (PRONUNCIATION)**

#### **I. Find the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation**

1. **A. volunteers**      B. events      C. crafts      D. arts
2. A. services      B. organizes      **C. families**      D. houses
3. A. activity      B. charity      **C. fly**      D. availability
4. A. horse race      **B. basketball**      C. baseball      D. table tennis
5. **A. watches**      B. drinks      C. eats      D. gets

#### **II. Find the word that differs from the other three in the position of primary stress**

1. **A. community**      B. recycle      C. donate      D. money
2. A. cupcakes      B. cookies      C. poster      **D. idea**
3. **A. design**      B. organize      C. service      D. children
4. A. event      B. report      C. design      **D. poster**
5. A. healthy      B. happy      C. talent      **D. important**

#### **III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the space in the following passage**

There are a lot of things we can do for \_\_\_\_\_ (1) community. I think we should have a fun run to raise \_\_\_\_\_ (2). We can ask our teachers to help us. We can join the run from our school to any place in the town. We can use the money to help poor \_\_\_\_\_ (3) in the country. We can buy books for their school. We can also

collect clothes for them. We can also help the homeless animals. Cats and dogs at animal \_\_\_\_\_ (4) often don't get the care they need. They often get sick and need \_\_\_\_\_ (5).

- |                         |                    |                           |            |
|-------------------------|--------------------|---------------------------|------------|
| 1. A. his               | B. her             | <b><u>C. our</u></b>      | D. their   |
| 2. <b><u>A. fun</u></b> | B. house           | C. car                    | D. book    |
| 3. A. farmers           | B. students        | <b><u>C. children</u></b> | D. women   |
| 4. A. shelters          | B. coop            | <b><u>C. cage</u></b>     | D. house   |
| 5. A. books             | <b>B. medicine</b> | C. clothers               | D. friends |

**IV. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it**

1. How about we bake and sell cookies?

→Let's **bake and sell cookies.**

2. Children shouldn't stay up late.

→Children should go **to bed early.**

3. You can join arts and crafts workshops in the morning on the May 15<sup>th</sup>

→You can take part **in arts and crafts workshops in the morning on the May 15<sup>th</sup>.**

4. Let's organize a charity event to support poor students in our town.

→How about **organizing a charity event to support poor students in our town.**

5. Let's not organize a fashion show next Saturday.

→We shouldn't **organize a fashion show next Saturday.**

MÔN MỸ THUẬT LỚP 7  
(Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 26/11/2022)

**CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN**  
**BÀI 6: MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU (2 tiết)**

**1/ KHÁM PHÁ ĐẬM NHẬT CỦA HÌNH KHỐI:**

Tham khảo SGK Mỹ thuật 7 - Chân trời sáng tạo.

**2/ CÁCH VẼ MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ VÀ KHỐI CẦU:** (HS ghi nội dung này vào tập)

- Đo ước lượng tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục chung của hình vẽ trên giấy.
- Xác định vị trí, tỉ lệ và vẽ khung hình chung toàn bộ mẫu và khung hình riêng của từng vật mẫu.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận của từng vật mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mảng đậm nhạt xác định hướng chiếu sáng lên đồ vật và bóng đổ trên nền.
- Vẽ đậm nhạt diễn tả khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu, hoàn thiện bài vẽ.

**3/ VẼ MẪU VẬT DẠNG KHỐI TRỤ VÀ KHỐI CẦU:**

Tham khảo SGK Mỹ thuật 7 - Chân trời sáng tạo.

**4/ TRỪNG BÀY SẢN PHẨM VÀ CHIA SẺ:**

Tham khảo SGK Mỹ thuật 7 - Chân trời sáng tạo.

**5/ TÌM HIỂU CÁCH DIỄN TẢ HÌNH KHỐI TRONG TRANH TĨNH VẬT:** (HS ghi nội dung này vào tập).

Để diễn tả hình khối trên mặt phẳng, cần thể hiện nguồn sáng, độ đậm nhạt và bóng đổ, bóng phản quang trên vật mẫu. .

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097  
-GVBM Bùi Hoàng Phương 0383871263

# TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

## TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

### MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 7

(Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/11/2022)

### Chủ đề 3: “NHỚ ƠN THẦY CÔ”

### Tiết 12: Lí thuyết âm nhạc

### Bài đọc nhạc số 2

## A. LÝ THUYẾT

Lí thuyết âm nhạc: (HS ghi bài vào tập)

### Nhịp lấy đà

#### 1. Tìm hiểu về nhịp lấy đà

Nhịp lấy đà là một ô nhịp ở đầu bản nhạc, không đầy đủ số phách theo quy định của số chỉ nhịp. Những tác phẩm được mở đầu bằng nhịp lấy đà thường kết thúc bằng một ô nhịp không đầy đủ, bổ sung cho nhịp lấy đà.

Ví dụ:

LỜI CÔ (Trích)

Nhịp lấy đà



#### 2. Xác định và thể hiện nhịp lấy đà trong bài hát Lời Thầy Cô.

Bài đọc nhạc 2: (HS ghi bài vào tập)



ĐỌC NHẠC

## Bài đọc nhạc số 2

*Moderato (vừa phải)*



- Tìm hiểu bài hát: nhịp, kí hiệu âm nhạc.
- + Bài đọc nhạc được viết ở nhịp:  $\frac{3}{4}$
- + Các kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu nối.
- + Các trường độ: Trắng, đen, đơn, trắng chấm đôi, đen chấm đôi.
- Bài đọc nhạc được chia 2 đoạn.

## B. BÀI TẬP

- Xác định trình tự thực hiện trong Bài đọc nhạc số 2

**Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:**

**Cô Huyền Trang      SĐT: 0979838830**

**A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:**

**Mở đầu** trang 27 SGK GDCD 7

**Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi.**

**THÔNG TIN:**

Đờn ca tài tử Nam Bộ – một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo được sáng tạo dựa trên dòng nhạc lễ, nhã nhạc cung đình và những giai điệu ngọt ngào sâu lắng của dân ca miền Trung, dân ca miền Nam. Đây là loại hình nghệ thuật đặc sắc của vùng miệt vườn sông nước Nam Bộ, là sự kết hợp tinh tế – vừa hoà quyện giữa tiếng đờn, lời ca và điệu diễn, vừa phản ánh tinh hoa văn hoá ngàn năm văn hiến của dân tộc ta. Loại hình này mang những nét đặc trưng của người dân vùng đất phương Nam – cần cù, bình dị, chân thật, phóng khoáng, nghĩa hiệp, can trường và rất đổi nhân văn. Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hoá đại diện của nhân loại năm 2013.



Biểu diễn đờn ca tài tử trên sông

(Theo GS-TS Trần Văn Khê, Đờn ca tài tử với người dân Nam Bộ, <https://baochinhphu.vn>, ngày 10/02/2014)

- Em cảm nhận như thế nào về Đờn ca tài tử Nam Bộ?
- Ngoài Đờn ca tài tử Nam Bộ, em còn biết những di sản văn hoá nào của nước ta?

**Khám phá**

**Khám phá 1 trang 28 SGK GDCD 7**

1. Em hãy nêu tên các di sản văn hoá tương ứng với các hình sau. Em biết gì về các di sản văn hóa đó?



### **Khám phá 2 trang 29 SGK GD&ĐT 7**

**Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi.**

- Thế nào là di sản văn hoá?
- Có mấy loại di sản văn hoá? Cho ví dụ về mỗi loại.
- Di sản văn hoá có ý nghĩa như thế nào đối với con người và xã hội?

### **Khám phá 3 trang 29 SGK GD&ĐT 7**

**Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu.**

Em hãy lấy ví dụ cụ thể về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn di sản văn hoá.

### **Khám phá 4 trang 30 SGK GD&ĐT 7**

**Em hãy thảo luận về các hành vi sau theo yêu cầu dưới đây.**

- a) Giới thiệu cho khách nước ngoài về danh lam thắng cảnh của Việt Nam.
- b) Phát hiện, đem nộp cổ vật cho cơ quan có trách nhiệm.
- c) Lấy cắp cổ vật về nhà cất giấu theo mục đích cá nhân.
- d) Buôn bán, trao đổi, cho tặng cổ vật không có giấy phép.
- e) Nhắc nhở bạn bè, người xung quanh giữ gìn, bảo vệ di sản văn hoá.
- g) Tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử - văn hoá của quê hương.

**Yêu cầu**

- Nêu hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.
- Đề xuất những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

### **B. LÝ THUYẾT:**

## **Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa ( 2 TIẾT)**

### **I. MỞ ĐẦU:**

### **II. KHÁM PHÁ:**

#### **1. Khái niệm**

- Di sản văn hoá là sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu truyền từ đời này sang đời khác.
- Di sản văn hoá bao gồm: di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể.

#### **2. Ý nghĩa:**

Di sản văn hoá là tài sản của dân tộc; thể hiện công sức, kinh nghiệm sống của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đóng vai trò rất quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hoá thế giới.

#### **3. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa**

Theo quy định của Luật Di sản văn hoá năm 2001, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- + Sở hữu hợp pháp di sản văn hoá;
- + Tham quan, nghiên cứu di sản văn hoá;
- + Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;
- + Thông báo kịp thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất;
- + Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn hoá;

#### **4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa:**

Mỗi học sinh cần phải tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc; đồng thời chấp hành, tuyên truyền quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá.

### **III. LUYỆN TẬP :**

#### **Luyện tập 1 trang 31 SGK GDCD 7**

Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ về di sản văn hoá của Việt Nam.

#### **Luyện tập 2 trang 31 SGK GDCD 7**

Em có nhận xét gì về suy nghĩ của các bạn học sinh trong tình huống sau?

### **IV. VẬN DỤNG:**

#### **Vận dụng 1 trang 31 SGK GDCD 7**

Em hãy thiết kế tấm thiệp để giới thiệu với bạn bè về Tết cổ truyền Việt Nam như một di sản văn hoá.

**Vận dụng 2 trang 31 SGK GDCD 7**

Hãy sưu tầm các tranh ảnh đẹp về di sản văn hoá Việt Nam và tạo thành cuốn sách ảnh hoặc thực hiện một đoạn phim ngắn về di sản văn hoá tại địa phương em để giới thiệu với bạn bè.

(Mọi thắc mắc liên hệ cô Dung : 0976208153)

**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**  
**TỔ NGŨ VĂN**

**MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 7**

.....

**Bài 4:**

**QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN**

*(Tản văn, tùy bút)*

**TRI THỨC NGŨ VĂN**

\* Tản văn và tùy bút

- Tản văn là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...)
- Tùy bút là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời thể hiện tình cảm cảm xúc, của tác giả
  - Chất trữ tình trong tản văn, tùy bút là yếu tố được tạo nên từ cảm xúc
  - Cái tôi trong tùy bút, tản văn là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả
  - Ngôn ngữ tản văn, tùy bút thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.

## **VĂN BẢN 1.**

### **CÓM VÒNG**

**- Vũ Bằng -**

#### **I/ Trải nghiệm cùng văn bản**

##### **1. Tác giả**

- Vũ Bằng (3 - 6 - 1913) sinh ra tại Hà Nội
- Sở trường viết truyện ngắn, tùy bút, bút kí
- Ông là người có sở trường về viết truyện ngắn, tùy bút, bút kí.
- Các tác phẩm chính: Miếng ngon Hà Nội (bút ký, 1960), Miếng lạ miền Nam (bút ký, 1969),

##### **2. Tác phẩm**

- Xuất xứ: Đoạn trích Cốm Vòng thuộc chương 8 trong Miếng ngon Hà Nội (1952)
- Bố cục của đoạn trích gồm có 3 phần:

#### **II/ Suy ngẫm và phản hồi**

##### **1. Tình cảm, cảm xúc của người viết qua ngôn ngữ văn bản**

- Biết tiếc từng hạt roi, hạt vãi; phải ăn từng chút một
- Nhai nhỏ nhẹ; ngẫm nghĩ; tính chất thơm của cốm thoang thoảng mùi lúa đồng đồng,
- Tính chất ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch
- Nuốt cả hương thơm của những cánh đồng quê của ông cha ta vào lòng.

=> tình cảm yêu mến, trân trọng, nâng niu từng hạt cốm

##### **2. Chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút**

### **a. Chất trữ tình tùy bút**

Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, sinh động, như hòa quyện với hương vị thơm mát thanh khiết của tự nhiên, với nét đẹp mộc mạc mà nên thơ của đất

### **b. Cái tôi tùy bút**

Ông nhìn “cốm” không chỉ như một thức quà quen thuộc, mà còn như một món quà thiên nhiên hun đúc, trao tặng cho con người.

Qua văn bản ta thấy tâm hồn của nhà thơ Vũ Bằng tinh tế, bay bổng, thiết tha, ông có một tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước sâu sắc, sự trân trọng và nâng niu món ăn dân dã, bình dị của người dân Việt Nam

### **3. Chủ đề văn bản**

- Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của tác giả đối với cốm và đối với văn hóa của dân tộc cũng như cách sống đẹp, giàu văn hóa của người Hà Nội

### **4. Đặc điểm tùy bút**

- Chất trữ tình: thể hiện tình cảm yêu quý, say mê, trân trọng của tác giả đối với vẻ đẹp của cốm, của văn hóa ẩm thực.

- Cái tôi của người viết: hiện ra rõ nét qua tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả

- Ngôn ngữ: giản dị, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình

III / Vận dụng

BÀI 11: TỐC ĐỘ VÀ AN TOÀN GIAO THÔNG

I. THIẾT BỊ BẮN TỐC ĐỘ



THIẾT BỊ BẮN TỐC ĐỘ

CẤU TRẠO THIẾT BỊ “BẮN TỐC ĐỘ”

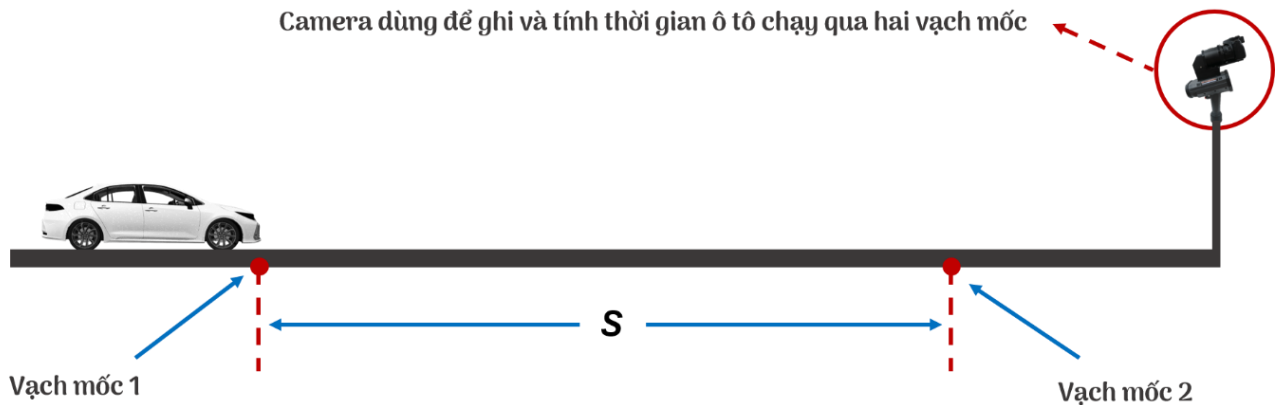


Một camera để theo dõi ô tô chạy trên đường

Một máy tính nhỏ để tính tốc độ của phương tiện

MÔ TẢ CÁCH ĐO TỐC ĐỘ BẰNG THIẾT BỊ “BẮN TỐC ĐỘ”

Camera dùng để ghi và tính thời gian ô tô chạy qua hai vạch mốc



- Thiết bị “bắn tốc độ” là máy đo tốc độ từ xa, giúp kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.
- Thiết bị gồm một camera theo dõi ô tô chạy trên đường và một máy tính nhỏ trong camera để tính tốc độ của ô tô.

• Thiết bị “bắn tốc độ” hoạt động như sau:

- Camera được dùng chụp ảnh ô tô chuyển động quãng đường  $s$  giữa hai vạch mốc (Hình 11.1).
- Máy tính nhỏ đặt trong camera tự động ghi lại khoảng thời gian  $t$  ô tô chạy qua hai vạch mốc và tính tốc độ  $v$  của ô tô.
- Nhờ thiết bị này, cảnh sát giao thông dễ dàng phát hiện các ô tô vượt quá tốc độ giới hạn cho mỗi làn đường hoặc tuyến đường.

## ❑ PHIẾU HỌC TẬP

*Câu 1: Có những loại thiết bị bắn tốc độ nào?*

.....

.....

.....

*Câu 2: Sử dụng thiết bị "bắn tốc độ" để kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông có những ưu điểm gì?*

.....

.....

.....

## II. ẢNH HƯỞNG CỦA TỐC ĐỘ TRONG AN TOÀN GIAO THÔNG



Quy định tốc độ giới hạn của các phương tiện giao thông

**Quy định**  
**Tốc độ tối đa của xe cơ giới**  
từ 15/10/2019  
(Thông tư 31/2019/TT-BGTVT)



**Ngoài khu vực đông dân cư**

| Loại đường                                               | Tốc độ tối đa (km/h) | Phương tiện                                                                                             |
|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đường đôi, đường một chiều có hai làn xe cơ giới trở lên | 90                   | Ô tô con, ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải trọng nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn             |
| Đường hai chiều, đường một chiều có một làn xe cơ giới   | 80                   | Ô tô con, ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải có tải trọng trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi-téc) |
| Đường một chiều có một làn xe cơ giới                    | 70                   | Ô tô buýt, ô tô đầu kéo kéo somi rơ moóc, ô tô chuyên dùng, mô tô (trừ ô tô trộn vữa/bê tông)           |
| Đường một chiều có một làn xe cơ giới                    | 60                   | Ô tô buýt, ô tô đầu kéo kéo somi rơ moóc, ô tô chuyên dùng, mô tô (trừ ô tô trộn vữa/bê tông)           |
| Đường một chiều có một làn xe cơ giới                    | 50                   | Ô tô kéo rơ moóc, ô tô kéo xe khác, ô tô trộn vữa/bê tông, ô tô xi-téc                                  |

**Khu vực đông dân cư**

Toàn bộ phương tiện xe cơ giới, trừ xe máy chuyên dùng, xe gắn máy và xe máy điện

| Loại đường                                               | Tốc độ tối đa (km/h) | Phương tiện                                                                                             |
|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đường đôi, đường một chiều có hai làn xe cơ giới trở lên | 60                   | Ô tô con, ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải trọng nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn             |
| Đường hai chiều, đường một chiều có một làn xe cơ giới   | 50                   | Ô tô con, ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt), ô tô tải có tải trọng trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi-téc) |

**40**

- Xe máy chuyên dùng  
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe tương tự.

**Biển báo cấm Mô tô và biển báo cấm Xe gắn máy đúng quy chuẩn**





## Một số biển báo tốc độ trên đường cao tốc

Tối đa –  
không  
mưa

Tối đa  
–mưa



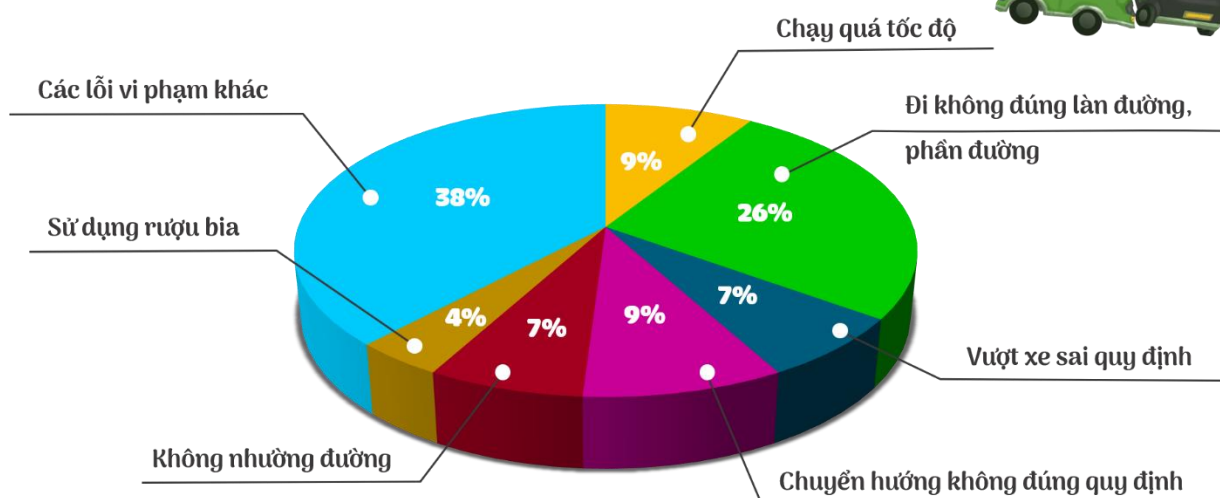
Tối thiểu  
– không  
mưa

## Biển báo khoảng cách trên đường cao tốc



| Vận tốc               | Khoảng cách an toàn tối thiểu                   |
|-----------------------|-------------------------------------------------|
| Dưới 60 km/h          | Lái xe chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp |
| 60 km/h               | 35m                                             |
| Trên 60 đến 80 km/h   | 55m                                             |
| Trên 80 đến 100 km/h  | 70m                                             |
| Trên 100 đến 120 km/h | 100m                                            |

## Phân tích lỗi các vụ tai nạn giao thông



*Các lỗi vi phạm giao thông theo cục Cảnh sát giao thông Việt Nam*

## ❑ GHI NHỚ



- Thiết bị “bắn tốc độ” dùng để kiểm tra tốc độ của các phương tiện giao thông đường bộ.
- Người điều khiển phương tiện giao thông phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe trong giới hạn tốc độ cho phép để giữ an toàn cho chính mình và cho những người khác.

## ❑ PHIẾU HỌC TẬP

**Câu 1: Quan sát Hình 11.2 trong SGK và cho biết những lỗi vi phạm nào chiếm tỉ lệ cao trong các vụ tai nạn giao thông?**

.....

.....

.....

**Câu 2: Từ các thông tin trong Hình 11.2 trong SGK, em hãy nêu một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến an toàn giao thông?**

.....

.....

.....

**Câu 3: Quan sát Hình 11.3 trong SGK và cho biết ảnh hưởng của tốc độ với người đi bộ khi xảy ra tai nạn?**

.....

.....

.....

**Câu 4: Quan sát Hình 11.4 Quan sát hình và tìm hiểu trên Internet trong SGK và thực hiện các yêu cầu sau: a) Giải thích ý nghĩa của các biển báo trong hình?**

.....

.....

.....

**b) Khi gặp các biển báo này, người lái xe cần phải làm gì? Vì sao?**

.....

.....

.....

## ***DẶN DÒ***

- Hoàn thành các nội dung Bài tập vận dụng.
- Học hết lý thuyết bài 9

**\* Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ:**

- Cô Tâm: 0975375268
- Cô Oanh: 0374560523
- Thầy Tâm: 0779442859
- Cô Tuyết: 0389097016
- Cô Tiểu Y: 0389928322

# TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

## TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

### MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 7

(Từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/11/2022)

#### **Chương 2: Châu Á**

#### **Bài 7: BẢN ĐỒ CHÍNH TRỊ CHÂU Á, CÁC KHU VỰC CỦA CHÂU Á**

(2 tiết)

##### **1. Bản đồ chính trị các khu vực của châu Á**

- Hiện nay Châu Á có 49 quốc gia, chia thành 6 khu vực.
- Trình độ phát triển của các quốc gia ở Châu Á rất khác nhau, phần lớn thuộc nhóm nước đang phát triển.

##### **2. Đặc điểm tự nhiên các khu vực của châu Á**

- . Bắc Á: khí hậu lạnh nhất
- . Trung Á: nằm sâu trong nội địa, khô hạn.
- . Tây Nam Á: khí hậu khô hạn, nhiều dầu mỏ.
- . Nam Á: địa hình núi cao, lượng mưa lớn và phân hóa theo mùa.
- . Đông Á: Phân hóa rõ rệt giữa vùng ven biển và sâu trong nội địa, các đảo và quần đảo, nhiều thiên tai.
- . Đông Nam Á: Khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo, nhiều thiên tai.

## **CHƯƠNG 3: ẨM ĐỘ TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA TK XIX**

### **BÀI 8: VƯƠNG TRIỀU GÚP-TA**

#### **1. Điều kiện tự nhiên**

- Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á.
  - + Phía bắc là dãy núi Hi-ma-lay-a
  - + Phía nam: là cao nguyên Đê Can
  - + Có sông Hằng và sông Ấn cung cấp phù sa và nước tưới
- => Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên đã tác động đến lịch sử Ấn Độ thời phong kiến.

#### **2. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ thời Gúp-ta**

##### **a. Chính trị**

- Năm 320, Ấn Độ thống nhất lại dưới vương triều Gúp-ta
- Sau khi bị người Hung Nô và một số người ở Trung Á xâm lược. Vương Quốc Gúp-ta bị chia nhỏ và kết thúc vào năm 535.

##### **b. Kinh tế**

- Phần lớn người dân sống bằng nghề nông
- Thương nghiệp và thủ công nghiệp (nhất là luyện kim và làm đồ trang sức) khá phát triển

**c. Xã hội:** Chế độ đẳng cấp tiếp tục tồn tại dưới thời Gúp-ta

#### **3. Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu**

- Tôn giáo: Hin-du giáo và Phật giáo.
- Văn học: Văn thơ chữ Phạn đạt được nhiều thành tựu. Nhà văn xuất sắc nhất là Ca-li-đa-sa
- Thiên văn học: Người Ấn Độ đã quan sát được hiện tượng nguyệt thực.
- Y học: Các thầy thuốc đã biết phẫu thuật và khử trùng vết thương. Đặc biệt họ đã biết làm vắc-xin.

- Kiến trúc điêu khắc: hoàn thiện chùa hang A-gian-ta, bảo tháp San-chi, xuất hiện cụm đền tháp En-lô-ra, Đa-sa-va-ta-ra.

**\* BÀI TẬP:**

**1. Hoàn thành các nội dung trong bảng sau:**

| Khu vực    | Địa hình | Khí hậu | Sông ngòi | Khoáng sản | Các đối thiên nhiên |
|------------|----------|---------|-----------|------------|---------------------|
| Bắc Á      |          |         |           |            |                     |
| Trung Á    |          |         |           |            |                     |
| Tây Á      |          |         |           |            |                     |
| Đông Á     |          |         |           |            |                     |
| Nam Á      |          |         |           |            |                     |
| Đông Nam Á |          |         |           |            |                     |

**2. Em hãy sưu tầm các hình ảnh về các công trình kiến trúc điêu khắc của Vương triều Mô Gôn? Theo em thành tựu nào của Vương Triều Mô Gôn đến nay vẫn còn giá trị? Liên hệ Việt Nam?**

.....

.....

**DẶN DÒ:**

- Đọc thuộc các khu vực của Châu Á?
- Xem trước bài mới.

**Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:**

GVBM: Nguyễn Thị Thắng

-SĐT: 0962253101

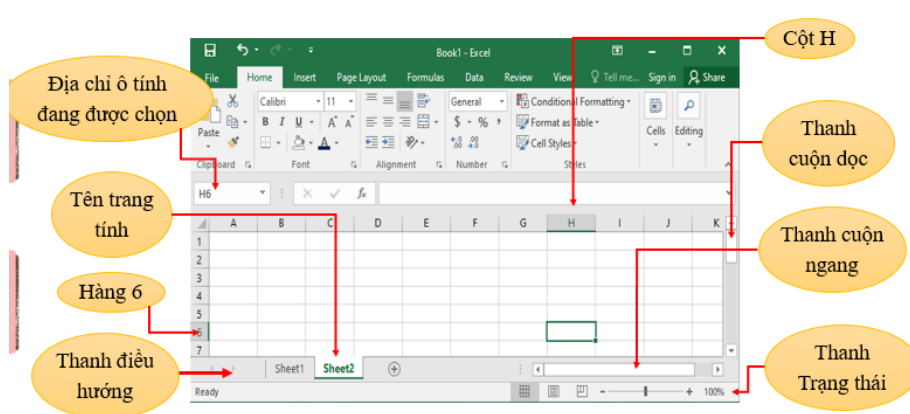
**MÔN TIN HỌC – KHỐI 7**  
(Tuần 11: Từ ngày 14.11.2022 – 19.11.2022)

❖ **THỰC HÀNH**

**CHỦ ĐỀ E:**  
**ỨNG DỤNG TIN HỌC**  
**BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ CƠ BẢN**  
**PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

**BÀI 2**  
**LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH**

**1. Sổ tính, trang tính và một số thành phần cơ bản**



- Cửa sổ làm việc của Excel gồm:
  - + Thanh điều hướng có các nút tiến, lùi và nhãn chữ (Sheet 1, Sheet 2, Sheet 3)
  - + Thanh cuộn ngang
  - + Thanh Trạng Thái
- **Sổ tính**: một tệp của chương trình bảng tính điện tử, gồm nhiều trang tính.
- **Trang tính** là một lưới kẻ ô gồm các hàng và các cột. Các cột của trang tính được xếp thứ tự theo chữ cái A, B, C, ... các chữ cái này đồng thời là **tên cột**.
- **Các hàng** của trang tính được xếp thứ tự 1, 2, 3, .. các số này đồng thời là tên hàng.
- **Mỗi ô** là giao của một cột với một hàng. Ghép tên cột với tên hàng ta được tên ô (hay địa chỉ ô). Ví dụ ô A3, B5, ...

**Ghi nhớ:** Tên cột là các chữ cái, tên hàng là các số. tên ô (địa chỉ ô) là ghép liền tên cột với tên hàng.

## **2. Thao tác với hàng và cột**

### ***Điều chỉnh độ rộng cột***

- Trỏ chuột vào vạch phân chia giữa hai ô tên cột, chuột sẽ có hình mũi tên về hai phía
- Kéo thả chuột để điều chỉnh độ rộng cột

### ***Điều chỉnh độ cao hàng***

- Trỏ chuột vào vạch phân chia giữa hai ô tên hàng, chuột sẽ có hình mũi tên về hai phía
- Kéo thả chuột để điều chỉnh độ cao hàng

### ***Chèn thêm cột trống***

Chọn một cột (nháy vào tên cột) và thao tác như sau:

- Chọn **Home\Insert** (thuộc nhóm lệnh Cells) => cột mới được chèn phía trái cột đã chọn

### ***Chèn thêm hàng trống***

Chọn một cột (nháy vào tên cột) và thao tác như sau: Chọn **Home\Insert** (thuộc nhóm lệnh Cells) => hàng mới được chèn phía trên hàng đã chọn

Chú ý: Nhấn giữ Ctrl và nháy chuột chọn nhiều cột (nhiều hàng) sau đó thao tác chèn thì sẽ thêm được nhiều cột (nhiều hàng) cùng một lúc.

### ***Xóa toàn bộ cột, toàn bộ hàng***

Làm tương tự như thao tác chèn, nhưng chọn **Delete** thay cho Insert

## **3. Nhập, sửa và xóa dữ liệu**

### ***Nhập dữ liệu***

- Dữ liệu được nhập vào trang tính theo từng ô.
- Dữ liệu nhập vào là số thì sẽ được căn thẳng theo biên phải (của ô)
- Dữ liệu nhập vào là văn bản thì sẽ được căn thẳng theo biên trái (của ô)
- Việc nhập dữ liệu cho một ô sẽ kết thúc khi ta chuyển sang ô khác. Một số cách chuyển sang ô khác như sau:
  - + Nhấn Enter
  - + Nhấn phím Tab
  - + Nháy chuột vào ô tiếp theo muốn nhập nội dung
  - + Sử dụng các phím mũi tên

## Sửa dữ liệu nhập sai

Bước 1. Đưa con trỏ soạn thảo vào ô dữ liệu cần sửa, nhấp đúp chuột hoặc chọn ô rồi nhấn F2

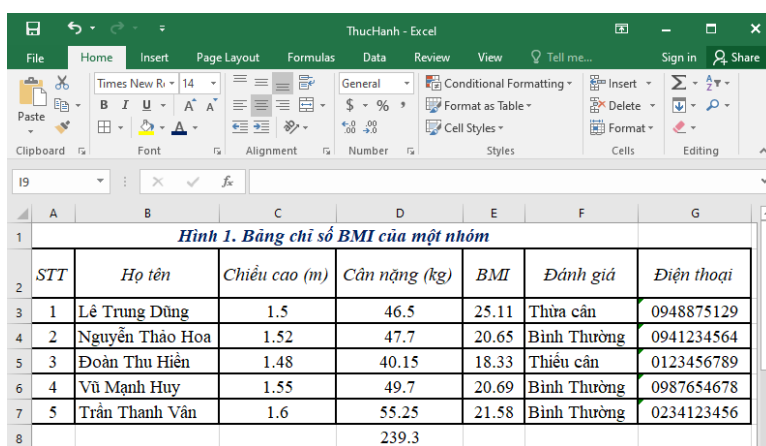
Bước 2. Di chuyển con trỏ đến vị trí sai, sửa lại chỗ sai

**Xóa dữ liệu:** Chọn ô có dữ liệu muốn xóa và nhấn **Delete** hoặc phím **Backspace**

## 4. Thực hành nhập dữ liệu (dành cho HS có máy tại nhà)

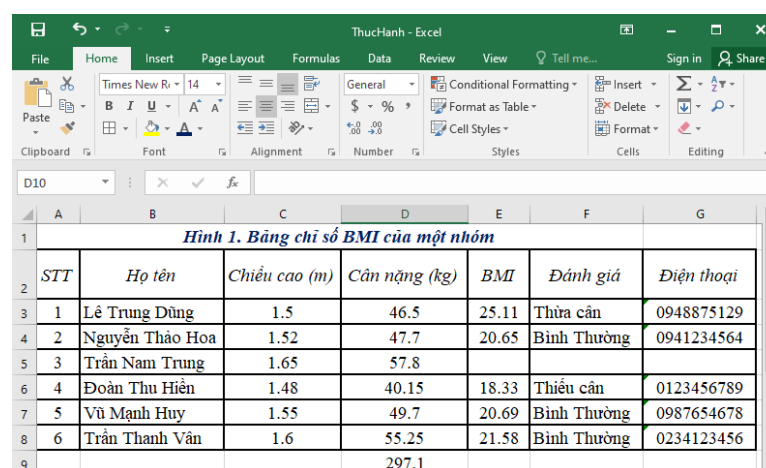
Mở bảng tính “ThucHanH.xlsx” để nhập thêm một số ô dữ liệu vào bảng đã có

**Bài 1.** Thêm cột Điện Thoại cho Bảng chỉ số BMI của một nhóm và nhập liệu



| STT | Họ tên          | Chiều cao (m) | Cân nặng (kg) | BMI   | Đánh giá    | Điện thoại |
|-----|-----------------|---------------|---------------|-------|-------------|------------|
| 1   | Lê Trung Dũng   | 1.5           | 46.5          | 25.11 | Thừa cân    | 0948875129 |
| 2   | Nguyễn Thảo Hoa | 1.52          | 47.7          | 20.65 | Bình Thường | 0941234564 |
| 3   | Đoàn Thu Hiền   | 1.48          | 40.15         | 18.33 | Thiếu cân   | 0123456789 |
| 4   | Vũ Mạnh Huy     | 1.55          | 49.7          | 20.69 | Bình Thường | 0987654678 |
| 5   | Trần Thanh Vân  | 1.6           | 55.25         | 21.58 | Bình Thường | 0234123456 |

**Bài 2.** Chèn thêm một hàng mới ngay bên dưới hàng dữ liệu của Nguyễn Thảo Hoa, sau đó nhập dữ liệu. Tạm bỏ trống các ô BMI, Đánh giá; sau này sẽ tự động cập nhật theo công thức.



| STT | Họ tên          | Chiều cao (m) | Cân nặng (kg) | BMI   | Đánh giá    | Điện thoại |
|-----|-----------------|---------------|---------------|-------|-------------|------------|
| 1   | Lê Trung Dũng   | 1.5           | 46.5          | 25.11 | Thừa cân    | 0948875129 |
| 2   | Nguyễn Thảo Hoa | 1.52          | 47.7          | 20.65 | Bình Thường | 0941234564 |
| 3   | Trần Nam Trung  | 1.65          | 57.8          |       |             |            |
| 4   | Đoàn Thu Hiền   | 1.48          | 40.15         | 18.33 | Thiếu cân   | 0123456789 |
| 5   | Vũ Mạnh Huy     | 1.55          | 49.7          | 20.69 | Bình Thường | 0987654678 |
| 6   | Trần Thanh Vân  | 1.6           | 55.25         | 21.58 | Bình Thường | 0234123456 |

**Bài 3.** Đặt tên trang tính và lưu các cập nhật mới thực hiện

**Hướng dẫn:** Nhấp đúp chuột vào chữ Sheet; con trỏ soạn thảo xuất hiện; gõ nhập tên mới là BMI và lưu tệp

## ❖ PHIẾU HỌC TẬP

*Trả lời câu hỏi sau:*

**Câu 1. Các cột trong trang tính được đặt tên như thế nào?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2. Các hàng trong trang tính được đặt tên như thế nào?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 3. Một ô trong trang tính được đặt địa chỉ như thế nào?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4. Thao tác gõ nhập dữ liệu mới vào một ô có gì khác với sửa chữa dữ liệu trong ô?**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

---

**Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:**

1. Cô Thủy → Zalo: 0908962965
2. Cô Hà → Zalo: 0908281062

## BÀI 2. SỐ THỰC. GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA MỘT SỐ THỰC

### 1: Số thực và tập hợp các số thực

-Ta gọi chung số hữu tỉ và số vô tỉ là số thực.

-Tập hợp các số thực được kí hiệu là  $\mathbb{R}$ .

#### Thực hành 1:

##### Lời giải:

a)  $\sqrt{3} \in \mathbb{Q}$  đây là một phát biểu sai vì  $\sqrt{3}$  không phải số hữu tỉ.

Phát biểu đúng là:  $\sqrt{3} \in \mathbb{R}$  hoặc  $\sqrt{3} \in \mathbb{I}$  hoặc  $\sqrt{3} \notin \mathbb{Q}$ .

b)  $\sqrt{3} \in \mathbb{R}$  đây là một phát biểu đúng vì  $\sqrt{3}$  là số thực.

c)  $\frac{2}{3} \notin \mathbb{R}$  đây là một phát biểu sai vì  $\frac{2}{3}$  là số hữu tỉ nên  $\frac{2}{3}$  là số thực

Phát biểu đúng  $\frac{2}{3} \in \mathbb{R}$  hoặc  $\frac{2}{3} \in \mathbb{Q}$ .

d)  $-9 \in \mathbb{R}$  đây là một phát biểu đúng vì  $-9$  là số hữu tỉ nên nó là số thực.

• Trong tập hợp các số thực, ta cũng có các phép tính với các tính chất tương tự như các phép tính trong tập hợp các số hữu tỉ mà ta đã biết.

### 2: Thứ tự trong tập hợp các số thực

Chú ý: Với hai số thực dương  $a$  và  $b$ , ta có: Nếu  $a > b$  thì  $\sqrt{a} > \sqrt{b}$

#### Thực hành 2:

a)  $4,(56)$  và  $4,56279$

Ta có:

$4,(56) = 4,5656\dots$

Ta đi so sánh  $4,5656\dots$  và  $4,56279$ .

Kể từ trái sang phải, cặp chữ số cùng hàng đầu tiên khác nhau là cặp chữ số hàng phần nghìn.

Mà  $5 > 2$  nên  $4,5656\dots > 4,56279$  hay  $4,(56) > 4,56279$ .

b)  $-3,(65)$  và  $-3,6491$

Ta có:  $-3,(65) = -3,6565\dots$

Ta đi so sánh  $3,6565\dots$  và  $3,6491$

Kể từ trái sang phải, cặp chữ số cùng hàng đầu tiên khác nhau là cặp chữ số hàng phần trăm.

Mà  $5 > 4$  nên  $3,6565\dots > 3,6491$  hay  $-3,6565\dots < -3,6491$  nên  $-3,(65) < -3,6491$ .

c)  $0,(21)$  và  $0,2(12)$

Ta có:  $0,(21) = 0,212121\dots$  và  $0,2(12) = 0,21212121\dots$

Vậy  $0,(21) = 0,29(12)$ .

d)  $\sqrt{2}$  và  $1,42$

Ta có:  $\sqrt{2} \approx 1,414213562\dots \approx 1,414213562\dots$

Do  $1,414213562\dots < 1,42$  nên  $\sqrt{2} < 1,42$ .

### Vận dụng 1:

Độ dài  $a$  của cạnh hình vuông là:

$$a = \sqrt{5} = 2,236067977...(m)$$

Ta đi so sánh độ dài cạnh hình vuông  $a = 2,236067... m$  và độ dài  $b = 2,361m$ .

Ta có:

$$a = 2,236067...$$

$$b = 2,361$$

Kể từ trái sang phải, cặp chữ số cùng hàng đầu tiên khác nhau là cặp chữ số hàng phần mười.

Vì  $2 < 3$  nên  $2,236067... < 2,361$ . Do đó độ dài  $a$  bé hơn độ dài  $b$ .

### 3: Trục số thực

- Trục số là *trục số thực*.

#### Thực hành 3:



### Vận dụng 2:

Ta có:  $\sqrt{2} = 1,41421...$  và  $\frac{3}{2} = 1,5$  nên  $\frac{3}{2} > \sqrt{2}$  do đó,  $\sqrt{2}$  và  $\frac{3}{2}$  đều nằm về bên phải

điểm 0 và  $\sqrt{2}$  nằm gần về phía 0 hơn  $\frac{3}{2}$ . Do đó, ta nói  $\sqrt{2}$  nằm trước  $\frac{3}{2}$  hay  $\frac{3}{2}$  nằm sau  $\sqrt{2}$ .

### 4: Số đối của một số thực

- Hai số thực có điểm biểu diễn trên trục số cách đều điểm gốc O và nằm về hai phía ngược nhau là *hai số đối nhau*, số này gọi là *số đối* của số kia.

Số đối của số thực  $x$  kí hiệu là  $-x$ . Ta có  $x + (-x) = 0$

#### Thực hành 4:

Số đối của số 5,12 là -5,12.

Số đối của số  $\pi$  là số  $\pi$  là  $-\pi$ .

Số đối của số  $-\sqrt{13}$  là số  $\sqrt{13}$

### Vận dụng 3:

Ta có:

Số đối của  $\sqrt{2}$  là  $-\sqrt{2}$

Số đối của  $\sqrt{3}$  là  $-\sqrt{3}$ .

Vì  $3 > 2$  nên  $\sqrt{3} > \sqrt{2}$ . Do đó,  $-\sqrt{2} > -\sqrt{3}$

### 5: Giá trị tuyệt đối của một số thực

- Giá trị tuyệt đối của một số thực  $x$  là khoảng cách từ điểm  $x$  đến điểm 0 trên trục số.

Giá trị tuyệt đối của một số thực  $x$  được kí hiệu là  $|x|$ .

**Nhận xét:** Ta có:  $|x| = \begin{cases} x & \text{ khi } x > 0 \\ -x & \text{ khi } x < 0 \\ 0 & \text{ khi } x = 0 \end{cases}$

Giá trị tuyệt đối của một số thực  $x$  luôn là số không âm:  $|x| \geq 0$  với mọi số thực  $x$ .

**Thực hành 5:**

Giá trị tuyệt đối của  $-3,14$  là  $3,14$  hay ta viết là  $|-3,14| = 3,14$ .

Giá trị tuyệt đối của  $41$  là  $41$  hay ta viết là  $|41| = 41$ .

Giá trị tuyệt đối của  $-5$  là  $5$  hay ta viết là  $|-5| = 5$ .

Giá trị tuyệt đối của  $1,(2)$  là  $1,(2)$  hay ta viết là  $|1,(2)| = 1,(2)$ .

Giá trị tuyệt đối của  $-\sqrt{5}$  là  $\sqrt{5}$  hay ta viết là  $|\sqrt{5}| = \sqrt{5}$ .

**Vận dụng 4:**

Ta có:  $|x| = \sqrt{3}$

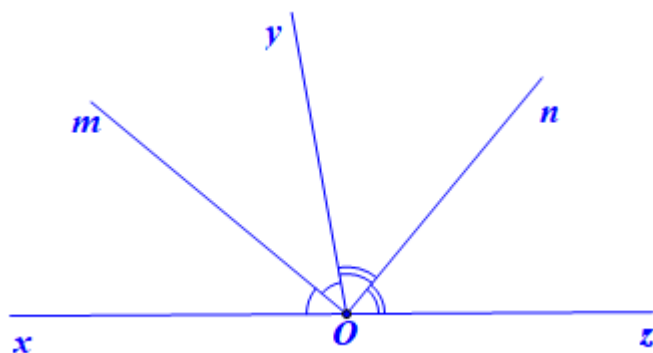
$|x| = |\sqrt{3}| = |-\sqrt{3}|$

Do đó  $x = \sqrt{3}$  hoặc  $x = -\sqrt{3}$

Btvn: 1, 2, 3, 4 (SGK – tr38)

Hoạt động thực hành và trải nghiệm

**Bài 3 trang 86 Sách bài tập Toán 7 Tập 1:** Chứng minh định lí: “Góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù là một góc vuông”.



|    |                                                      |
|----|------------------------------------------------------|
| GT | $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là hai góc kề bù, |
|    | Tia Om là tia phân giác của $\widehat{xOy}$ ,        |
|    | Tia On là tia phân giác của $\widehat{yOz}$ .        |
| KL | $\widehat{mOn} = 90^\circ$ .                         |

Vì tia Om là tia phân giác của  $\widehat{xOy}$  nên ta có:

$$\widehat{xOm} = \widehat{mOy} = \frac{1}{2} \widehat{xOy} \quad (1)$$

Vì tia On là tia phân giác của  $\widehat{yOz}$  nên ta có:

$$\widehat{yOn} = \widehat{nOz} = \frac{1}{2} \widehat{yOz} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) ta có:

$$\widehat{mOy} + \widehat{yOn} = \frac{1}{2}\widehat{xOy} + \frac{1}{2}\widehat{yOz} = \frac{1}{2}(\widehat{xOy} + \widehat{yOz})$$

Mà  $\widehat{xOy}$  và  $\widehat{yOz}$  là hai góc kề bù nên:

$$\widehat{xOy} + \widehat{yOz} = 180^\circ$$

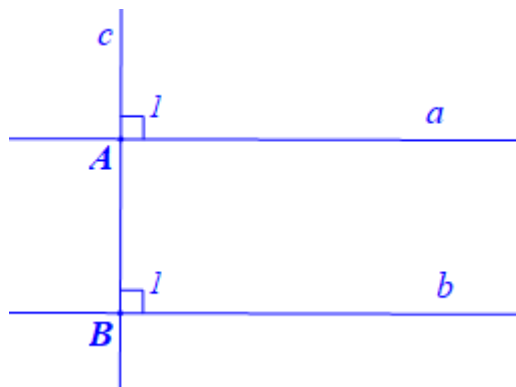
$$\text{Do đó } \widehat{mOy} + \widehat{yOn} = \frac{1}{2}.180^\circ = 90^\circ$$

$$\text{Hay } \widehat{mOn} = 90^\circ.$$

$$\text{Vậy } \widehat{mOn} = 90^\circ.$$

**Bài 4 trang 86 Sách bài tập Toán 7 Tập 1:** Chứng minh định lí: “Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau”.

**Lời giải**



|    |                                   |
|----|-----------------------------------|
| GT | $a \neq b, a \perp c, b \perp c.$ |
| KL | $a // b.$                         |

Chứng minh định lí:

$$\text{Vì } a \perp c \text{ (GT) nên } \widehat{A_1} = 90^\circ$$

$$\text{Vì } b \perp c \text{ (GT) nên } \widehat{B_1} = 90^\circ$$

$$\text{Do đó } \widehat{A_1} = \widehat{B_1} = 90^\circ$$

Mà hai góc  $\widehat{A_1}$  và  $\widehat{B_1}$  ở vị trí đồng vị

Suy ra  $a // b.$

Vậy  $a // b.$

## Bài tập cuối chương 4

**Bài 1 trang 86 Toán lớp 7:** Trong những câu sau, em hãy chọn những câu đúng.

Tia Oz là tia phân giác của góc xOy khi:

$$a) \widehat{xOz} = \widehat{yOz}$$

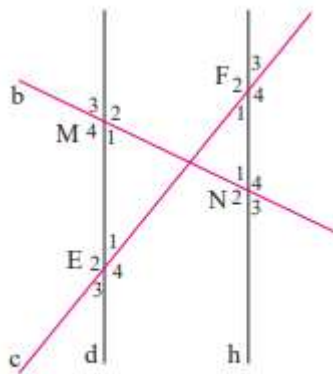
$$b) \widehat{xOz} + \widehat{yOz} = \widehat{xOy}$$

$$c) \widehat{xOz} = \widehat{yOz} = \frac{\widehat{xOy}}{2}$$

**Lời giải:**

Câu đúng là c.

**Bài 2 trang 86 Toán lớp 7:** Quan sát Hình 1, biết d // h. Hãy kể tên một số cặp góc bằng nhau có trong Hình 1



Hình 1

**Lời giải:**

Ta có:  $\widehat{M_1} = \widehat{M_3}$ ;  $\widehat{M_2} = \widehat{M_4}$  (các góc đối đỉnh)

$\widehat{E_1} = \widehat{E_3}$ ;  $\widehat{E_2} = \widehat{E_4}$  (các góc đối đỉnh)

$\widehat{N_1} = \widehat{N_3}$ ;  $\widehat{N_2} = \widehat{N_4}$  (các góc đối đỉnh)

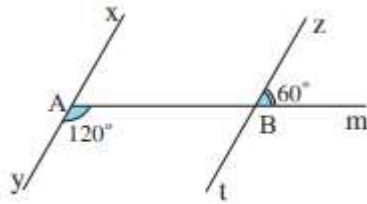
$\widehat{F_1} = \widehat{F_3}$ ;  $\widehat{F_2} = \widehat{F_4}$  (các góc đối đỉnh)

Vì d // h nên:

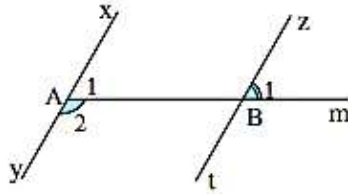
+)  $\widehat{M_1} = \widehat{N_1}$ ;  $\widehat{M_2} = \widehat{N_2}$ ;  $\widehat{E_1} = \widehat{F_1}$ ;  $\widehat{E_2} = \widehat{F_2}$  (các góc so le trong)

+)  $\widehat{M_1} = \widehat{N_3}$ ;  $\widehat{M_2} = \widehat{N_4}$ ;  $\widehat{M_3} = \widehat{N_1}$ ;  $\widehat{M_4} = \widehat{N_2}$ ;  $\widehat{E_1} = \widehat{F_3}$ ;  $\widehat{E_2} = \widehat{F_4}$ ;  $\widehat{E_3} = \widehat{F_1}$ ;  $\widehat{E_4} = \widehat{F_2}$  (các góc đồng vị)

**Bài 3 trang 87 Toán lớp 7:** Quan sát Hình 2. Chứng minh rằng xy // zt



Hình 2



Vì  $\widehat{A_1} + \widehat{A_2} = 180^\circ$  ( 2 góc kề bù) nên  $\widehat{A_1} + 120^\circ = 180^\circ \Rightarrow \widehat{A_1} = 180^\circ - 120^\circ = 60^\circ$

Ta có:  $\widehat{A_1} = \widehat{B_1} (= 60^\circ)$ . Mà 2 góc này ở vị trí đồng vị

Nên  $xy \parallel zt$